ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2149 /UBND-NN V/v triển khai thực hiện Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.	*Nhơn Trạch, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

Kính gửi:

- Thành viên Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã.

Thực hiện Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai **(gửi kèm)**; Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Giao Phòng Kinh tế - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan, địa phương hướng dẫn các xã thực hiện, đánh giá, tổng hợp và công bố từng mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu từng xã. Kết quả thực hiện có báo cáo UBND huyện **trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.**

2. UBND các xã căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh để thực hiện và đánh giá tỷ lệ, kết quả đạt được trong năm và báo cáo gửi UBND huyện (qua Phòng Kinh tế huyện) **trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.**

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện; quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo xử lý./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Đ/c Bí thư Huyện ủy *(báo cáo)*;
- Thường trực Huyện ủy *(báo cáo)*;
- Thường trực HĐND huyện *(báo cáo)*;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Văn phòng điều phối CTXDNTM huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu VT, TH (các khối).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Giang Hương

Digitally signed by Vn phòng y ban nhân dân
Date: 2019.03.29 10:40:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 931 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định 3589/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 905/TTr-SNN ngày 15/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là UBND cấp huyện):

- Rà soát, đánh giá đối với các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao do ngành phụ trách theo quyết định hiện hành của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thuộc chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành phụ trách, cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu 1.1 (Tiêu chí số 1 – tiêu chí chung); tiêu chí số 1, 2 (Thuộc lĩnh vực hạ tầng – phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập – hộ nghèo); tiêu chí số 3 (thuộc lĩnh vực môi trường);

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu 1.2 (tiêu chí số 1 – tiêu chí chung);

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu 1.3 (Tiêu chí số 1 – tiêu chí chung); tiêu chí số 5 (thuộc lĩnh vực hạ tầng – phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập – hộ nghèo); tiêu chí số 3 (thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo);

4. Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3 (Tiêu chí số 2 – tiêu chí chung); tiêu chí 1,2 (thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo);

5. Sở Y tế phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu 2.4, 2.5 (Thuộc tiêu chí số 2 – tiêu chí chung); tiêu chí thuộc lĩnh vực y tế;

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu 2.6, 2.7, 2.8 (Thuộc tiêu chí số 2 – tiêu chí chung); tiêu chí 1, 2 (thuộc lĩnh vực văn hóa – du lịch);

7. Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 (Tiêu chí số 3 – tiêu chí chung); tiêu chí 1, 2 (thuộc lĩnh vực môi trường);

8. Sở Giao thông Vận tải phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu 3.6 (Tiêu chí số 3 – tiêu chí chung); tiêu chí 4 (thuộc lĩnh vực hạ tầng – phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập – hộ nghèo);

9. Công an tỉnh phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu 4.1 (Tiêu chí số 4 – tiêu chí chung); tiêu chí thuộc lĩnh vực an ninh trật tự xã hội;

10. Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với các chỉ tiêu 4.2, 4.3 (Tiêu chí số 4 – tiêu chí chung); tiêu chí số 2, 3, 4 (thuộc lĩnh vực hành chính công);

11. Cục Thống kê tỉnh phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với tiêu chí số 3 (Lĩnh vực hạ tầng – phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập – hộ nghèo);

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phụ trách hướng dẫn thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đối với tiêu chí số 1 (Thuộc lĩnh vực hành chính công);

13. Các sở, ngành đã được phân công phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn, thường xuyên kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm đối với các chỉ tiêu, tiêu chí này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Công bố Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện; tổng hợp, xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; lập báo cáo đánh giá và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của toàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn các xã thực hiện, đánh giá, tổng hợp và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu từng xã của huyện. Hàng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; đồng thời gửi các sở, ngành phụ trách tiêu chí được biết.

3. UBND các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh thực hiện, đánh giá kết quả đạt được trong năm, báo cáo gửi về UBND cấp huyện theo định kỳ.

4. Các sở, ngành của tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các địa phương, theo dõi, đánh giá các tiêu chí từng xã. Hàng năm, trước khi công bố kết quả đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu do ngành phụ trách, phải có sự thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và Cục Thống kê tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- BCĐTW các Chương trình MTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTXD NTM tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, CNN, TH.

(Khoa.Cnn/191.QDbotieuchintmkieumau)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 931 /QĐ-UBND ngày 28 / 3 /2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. Đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và giữ vững Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo quyết định hiện hành của UBND tỉnh.

II. Đạt các tiêu chí sau (tiêu chí chung):

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	**Phát triển sản xuất – Thu nhập – Hộ nghèo**	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.	Đạt
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.	Đạt
		1.3. Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt
2	**Giáo dục – Y tế – Văn hóa**	2.1. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1.	100%
		2.2. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.	≥ 95% (số trẻ em còn lại đang học tiểu học)
		2.3. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥ 95%
		2.4. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.	Đạt
		2.5. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 90%
		2.6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	≥ 95%
		2.7. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể	≥ 60%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
		thao tiêu biểu.	
		2.8. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
3	**Môi trường**	3.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định.	99%
		3.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	≥ 50%
		3.3. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt
		3.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	99%
		3.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	100%
		3.6. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước.	≥ 70%
4	**An ninh trật tự – Hành chính công**	4.1. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm.	Đạt
		4.2. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo có hiệu quả.	Đạt
		4.3. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.	Đạt

III. Đạt tiêu chí một trong nhóm những lĩnh vực sau:

1. *Hạ tầng - phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập - hộ nghèo:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Có ít nhất 01 hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.	Đạt
2	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu để sản xuất vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu	≥ 90%

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
	nước nguồn, kể cả nước ngầm).	
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm.	Năm 2018: 63 triệu; Năm 2019: 66 triệu; Năm 2020: 68 triệu
4	Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	≥ 70%
5	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn của tỉnh (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	≤ 0,5%

2. *Giáo dục - đào tạo:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng) được huy động đến lớp.	≥ 60%
2	Có 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.	Đạt
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (đang sinh sống và làm việc trên địa bàn xã) có văn bằng, chứng chỉ.	> 70%

3. *Y tế:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	< 11%

4. *Văn hóa - du lịch:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Có mô hình du lịch gắn với bản sắc văn hóa địa phương.	Đạt
2	Tỷ lệ ấp có các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.	> 60%

5. *Môi trường:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp.	≥ 95%
2	Có mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoạt động có hiệu quả.	> 90%
3	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung và máy lọc nước gia đình.	≥ 50%

6. *Hành chính công:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
1	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.	≥ 98%
2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng hạn.	≥ 99%
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4.	Đạt
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4.	≥ 15%

7. *An ninh trật tự xã hội:*

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí
	Tỷ lệ ấp có mô hình bảo vệ an ninh trật tự và hoạt động hiệu quả.	100%